

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỐ LỊCH

NAME (Ten Tu-nhan) : HUYNH CONG TIET
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : 10 24 1942
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Male Female (Nu): _____
 MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): yes
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : 419/27 CACH MANG THANG 8, P13, QUAN 10
 (Dia chi tai Viet-Nam) THANH PHO HOCHIMINH VIETNAM
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) yes No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): 5/1975 To (Den): 1977?
 PLACE OF RE-EDUCATION: CATUM, TAYNINH
 CAMP (Trai tu)
 PROFESSION (Nghe nghiep): CHEMICAL ENGINEER
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): LIEUTENANT SO 62/182931 LM.O-POS
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): _____
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
 IV Number (So ho so): _____
 No (Khong): No
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 4
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 419/27 CACH MANG THANG 8
P13, QUAN 10, THANH PHO HOCHIMINH, VIETNAM
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
WAYNE, LISA San Jose, Ca. 95112
USA
 U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): _____
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Cousin
 NAME & SIGNATURE: _____
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Wsame HUYNH CONG
SANH, 3-4-12 HONCHO MEGUROKU, TOKYO 152 JAPAN
 DATE:
 Month (Thang) JULY Day (Ngay) 5 Year (Nam) 1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN HONG SUONG	1950.4.4	wife
HUYNH NGUYEN CONG LINH	1969.6.2	son
HUYNH NGUYEN TIEN SI	1971.3.4	son
HUYNH NGUYEN THIEN HUONG	1972.4.26	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV # _____

VEWL. # _____

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

I-171: Yes, No

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HONG SUONG
Last Middle First

Current Address 419/27 CACH MANG THANG 8, P13, QUAN 10 TP HCM
VIETNAM

Date of Birth April 4, 1950 Place of Birth SAIGON

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)
HUYNH CONG TIET

Previous Occupation (before 1975) LIEUTENANT in VN ARMY (chemical
(Rank & Position) SQ 62/182931 LM.O.PDS engineer)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 5/1975 To DEATH DATE: 1977?

3. SPONSOR'S NAME: WAYNE, LISA ANN
Name

San Jose Ca. 95112
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

NGUYEN, LUAN San Jose Ca. 95112 Cousin

NGUYEN, DAN San Jose Ca. 95112 Cousin

WAYNE, LISA San Jose Ca. 95112 Cousin

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN HONG SUONG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
HUYNH NGUYEN CONG LINH	1969. 6. 2	Son
HUYNH NGUYEN TIEN SI	1971. 3. 4	Son
HUYNH NGUYEN THIEN HUONG	1972. 4. 26	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HUYNH CONG SANH
3-4-12 HONCHO MEGUROKU
Tokyo 152

JAPAN

TOKYO Ngày 7.7.1990

KÍNH GỎI HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN
CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

Ngày 22.8.1988 tôi đã có viết một lá thư gửi tới
quí Hội để nhờ hội chỉ dẫn và giải thích về việc
xin cho gia đình của người anh tôi được rời khỏi
VN theo chứng trình ODP. Sau đó, vào ngày 25.4.89
quí hội đã viết gửi cho tôi một lá thư yêu cầu tôi
về gia đình lập hồ sơ gửi lên quí hội, mãi cho đến
hôm nay tôi xin gửi lên quí hội dù là trong hồ sơ
thiếu một giấy tờ quan trọng, đó là giấy chứng nhận
anh tôi đã đi học tập cải tạo và giấy chứng nhận
anh tôi là quân nhân trong quân đội Việt Nam Cộng Hòa.

Đồng thời tôi cũng xin báo cáo quí Hội được
rõ hai đứa con trai của anh tôi, 21 tuổi và 19 tuổi
đã vượt biên qua Thái Lan cách đây 2 tháng và
hiện đang ở trong trại tị nạn Thái PHANAT, như vậy
phải lắm thế nào để được công nhận là tị nạn chính
trị khi được qui phóng vẫn thành lập trong vài tháng
tới. Kính nhờ quí Hội chỉ dẫn và giải thích.

Tôi có nghe nói nếu trường hợp giấy tờ bị bỏn
vơ tích tụ mất thì có thể xin giấy xác nhận của
các đơn vị cũ hoặc của hội cựu quân nhân, để chứng
nhận thì vẫn có giá trị để nộp hồ sơ. Tôi xin nhờ
quí Hội hướng dẫn và giúp đỡ các tôi trong việc xin
giấy xác nhận này. Tên, số quân và đơn vị của
anh tôi như sau.

HUYNH CÔNG TIẾT sinh ngày 24.10.1942
tại Sài Gòn.

số quân SQ. 62/182931 LM.O.PCS
cấp bậc Thiếu úy

Đơn vị: Trường võ li quốc gia Đà Lạt
Văn hoá vụ, ban Hóa học

là huấn luyện viên trong thời gian 1971 ~ 4.1975
Nghe nói trong thời gian này Trung tâm tưởng là
Tướng Lâm quang Thi, hiện đang ở Hoa Kỳ. Nếu
Quý Hội biết được địa chỉ của Tướng Lâm quang Thi
xin được chỉ dẫn cho tôi được biết.

Sau cũng tôi xin chân thành gửi đến quý
Hội lòng biết ơn của tôi và xin trân trọng kính
chúc quý Hội viên được nhiều sức khỏe và được
mạnh tiến trong việc phục vụ cho đồng bào.

Trân trọng kính chào

HUYNH CONG SANH

Địa chỉ: 3-4-12 HONCHO MEGURO KU
TOKYO 152
JAPAN

T.B.: Anh tôi đã đi học tập cải tạo tại CATUM
Tây Ninh trại L2T1 đợt 1. từ tháng 5. 1975
đến nay không có tin tức gì cả, theo lời người học
tập chung trại cải tạo, thì anh tôi đã bỏ trốn trại
lì viết cũng bắt lại và xử bắn trong trại

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

7/16/90

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất luận tùy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động trả tù do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-đoàn.

Thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ Tên: HUYNH CONG SANH
 Chỉ: 3-4-12 HONCHO MEGURO KU
(SHINWASO) TOKYO 152 JAPAN
 thoại: (số) 03-733-1151 (Nhà) 03-716-1630

tù nhân chính trị: HUYNH CONG TIET
 hệ gia đình với tù nhân chính trị: em
 (Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
 Niên liêm: \$12.00 (\$12.00)
 Đóng góp ủng hộ: 8.00 (tùy ý) Kính theo \$20.00
tiền mặt.

Thủ từ, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
 P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
 TELEPHONE:

Hội Đồng
Board

KHÚC M
NGUYỄN
NGUYỄN
NGUYỄN
NGUYỄN
HIẾP LO
TRẦN K
TRẦN T

Ban C
Execu

KHÚC M
Presid
NGUYỄN
1st Vi
TRẦN K
2nd V
NGUYỄN
Secre
TRẦN T
Deou
NGUYỄN
Treas

Cố Vấn
Advis

HIẾP LO
NGUYỄN





HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

7/16/90

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIÁO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----00000000-----

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIÁO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tù do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: HUYNH CONG SANH
Địa chỉ: 3-4-12 HONCHO MEGURO KU
[SHINWASO] TOKYO 152 JAPAN
Điện thoại: (số) 03-733-1151 (Nha) 03-716-1630
Tên tù nhân chính trị: HUYNH CONG TIET
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: em
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niên liêm: \$12.00 (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: 8.00 (tùy ý) *Kiểm theo \$20.00 thêm nữa.*

Thủ tục, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE:

Thành phố HỒ CHÍ MINH

Ty An-Ninh Quận: 10

11 7 LẤY CHỨNG NHẬN ĐI LẠI

Số: 43 / AN

Họ, tên: Nguyễn Hồng Sương

Sinh ngày 04 tháng 04 năm 1950 Nam, Nữ

Nguyên quán: Saigon

Nơi đang ở khi cấp giấy: 419/27. Cầu mang Hương 8

Thẻ căn cước số: 000 477 40 ngày: 20/01/1969

Nơi cấp: Q. 3

Hoặc giấy:

Đến tại: L2 T1

Tỉnh TÂY NINH.

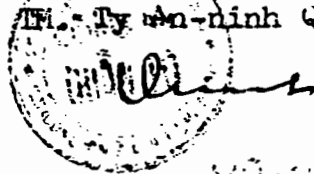
Ly do: tham chứng tang lễ tập

Trong thời hạn từ ngày 30 tháng 07 năm 1976

Đến ngày 05 tháng 08 năm 1976

Cấp ngày 30 tháng 07 năm 76

Th. Ty An-ninh Quận 10



Ghi chú:

- Phải xuất trình giấy này với chính-quyền, Cảnh sát hoặc cơ-quan an-ninh nơi đến.
- Hết hạn phải trả giấy này cho cơ-quan An-ninh cấp giấy.

Cộng hòa miền Nam Việt Nam
Độc lập - Dân chủ - Hòa bình - Thống nhất.

Hình gửi: Ban Quản Huấn thành phố Hồ Chí Minh

Yêu cầu: v/v xin cho chồng đi học tập
cải tạo được về sum họp với gia đình.

Kính thưa ban Quản Huấn.

Tên: Nguyễn Hồng Yung, căn cước số 00047740
cấp đại diện 3, ngày 20. 1. 1969, Sinh viên năm thứ tư
trường Đại học Kinh Tế Tài Chính, liên cư ngụ tại
419/24 đường Cách mạng tháng 8.

Kính trình ban Quản Huấn.

 Nguyễn Hồng Yung là thiếu úy Huỳnh Công Tiết, sinh
ngày 24. 10. 1942, giảng viên hướng Võ tại Đà Lạt,
đã hình diện học tập cải tạo tại trường Đại học Kỹ
thuật Phú Thọ ngày 26 tháng 6 năm 1975, liên
hôm thủ số HT 7500. 16. 3. cho đến nay.

Hình xin ban Quản Huấn xét và cho chồng tôi
trở về sum họp với gia đình.

Chúng tôi xin cam kết nguyện như chồng tôi
hoàn toàn cải tạo tốt, tham gia mọi sinh hoạt,
tuýt đá thi hành những chủ trương của chính
quyền cách mạng để sớm trở thành một công dân
xứng đáng.

Coi hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi hành vi
của chồng tôi sau này.

University of Missouri - Rolla



101A. Chemical Engr. Bldg.
Rolla, Mo. 65401

SCHOOL OF ENGINEERING
DEPARTMENT OF CHEMICAL ENGINEERING

Telephone
314 341-4420

September 15, 1971

To whom it may concern:

Mr. Huynh Cong Tiet was a member of my classes at the Cao Dang Hoa Hoc, Trung Tam Quoc Gia Ky Thuat (Chemical Engineering School, National Technical Center), in Phu Tho, Saigon, during the two school years, 69-70 and 70-71. I believe Mr. Tiet learned a great deal in my classes in spite of a number of difficulties in teaching a mostly non-English-speaking class in the English language. I also believe that he can do good work as a chemical engineer in a reliable manner. I do not hesitate in recommending him for any chemical or engineering work for which he has the training or experience.

Marshall E. Findley
Marshall E. Findley

Professor of Chemical Engineering
University of Missouri - Rolla
Formerly Engineering Education Advisor
UMR - USAID Contract, Saigon

MEF/cll

ĐÔ - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

Bản số 5711

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai (1942)

Tên, họ đứa nhỏ.	Huynh Cong Thiet
Phái	masculin
Ngày sanh.	le vingt-quatre Octobre mil neuf cent quarante-deux à 8h25
Nơi sanh.	Saigon, 124 rue Boresse
Tên, họ người Cha.	Huynh Cong Tu Qui déclare le reconnaître. Légitimé par le mariage, célébré à Linh Dong Xa (Giadinh) le 18-1-1943.
Nghề-nghiep.	Instituteur
Nơi cư-ngụ	Saigon, 575/3 ruelle de Verdun
Tên, họ người mẹ.	Nguyen thi Huong Qui l'a reconnu à Saigon, le 7-1-1943. Légitimé par le mariage, célébré à Linh Dong Xa (Giadinh) le 18-1-1943.
Nghề-nghiep.	sans profession
Nơi cư-ngụ.	Saigon, 575/3 ruelle de Verdun
Vợ chánh hay thứ	célibataire

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÍNH:

8 K/3

Saigon, ngày tháng năm 196

TU.N. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON
TRƯỞNG-PHÒNG HỘ-TỊCH

luul

KHÚC THỊ VINH

MIỄN LỆ PHÍ
đã cấp hồ sơ Hành-Chính

VIỆT - NAM . CỘNG - HÒA

ĐÔ - THÀNH SAIGON

TRÍCH - LỤC CHỨNG - THƯ HÔN - THỦ

Quận ba

Số hiệu I60

*

TÊN HỌ NGƯỜI CHỒNG

Huỳnh công Tiết

nghe-nghiep

Giáo sư

sinh ngày hai mươi bốn tháng mười năm một ngàn chín

trăm bốn mươi hai tại Saigon (NP)

cư trú tại

Saigon 46 CX/Đô Thành

tạm trú tại

Huỳnh công Tử (s)

Tên họ cha chồng

(Sống chết phải nói)

Nguyễn thị Hương (c)

Tên họ mẹ chồng

(Sống chết phải nói)

TÊN HỌ NGƯỜI VỢ

Nguyễn hồng Sương

nghe-nghiep

sinh viên

sinh ngày bốn tháng tư năm một ngàn chín

trăm năm mươi tại Saigon (NP)

cư trú tại

Saigon 419/27-A Lê văn Duyệt

tạm trú tại

Nguyễn văn Lượm (s)

Tên họ cha vợ

(Sống chết phải nói)

Lương thị Nửa (s)

Tên họ mẹ vợ

(Sống chết phải nói)

Ngày lập hôn-thủ I tháng 3 năm 1969

Vợ chồng khai ~~XX~~ hãy không lập hôn khế

ngày tháng năm

tại

TRÍCH LỤC Y BÀN CHÁNH:

T/8

Saigon, ngày 6 tháng 3 năm 196 9

TL/

Quận Trưởng Quận BA

Viện-Chức Hộ-Tịch,



SAM-MANK

NAM - PHÂN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

ĐÔ - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

Bản số 2.805-bis

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi (1950).

Tên, họ đứa nhỏ.	Nguyễn hồng Sương
Phái	Nữ
Ngày sanh.	Ngày bốn tháng tư năm một ngàn chín trăm năm mươi, 20 giờ 45'
Nơi sanh.	Saigon, 455 đường Verdun
Tên, họ người Cha	Nguyễn văn Lược
Nghề-nghiệp.	Thơ ký
Nơi cư-ngụ	Saigon, 9/24 đường Verdun
Tên, họ người mẹ.	Lương thị Nữa
Nghề-nghiệp.	Nội trợ
Nơi cư-ngụ.	Saigon, 9/24 đường Verdun
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH: Kh/10

Saigon, ngày 8 tháng 6 năm 1968.

T.U.N. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON
TRƯỞNG PHÒNG HỘ-TỊCH

KHÚC-THỊ-VINH

Số hiệu : 4566

*

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín

Tên, họ đứa nhỏ	Nguyễn nguyên Công Linh
Phái	Nam
Ngày-sanh	Hai tháng sáu năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín
Nơi sanh	Saigon 75 Cao Thắng
Tên, họ người Cha.	Nguyễn công Tiết
Tuổi	Hai mươi bảy
Nghề-nghiep	Giáo sư
Nơi cư-ngụ	Saigon 46 cư xá Hồ thành
Tên, họ người mẹ	Nguyễn hồng Hương
Tuổi	Mười chín
Nghề-nghiep	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon 46 cư xá Hồ thành
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh



Lập tại Saigon, ngày 7 tháng 6 năm 19 69

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 23 tháng 7 năm 19 69

TRƯỞNG QUÂN

Lâm-Mạnh

LÂM-MẠNH

Xã, Thị trấn

Thị xã, Quận 10

Thành phố, Tỉnh _____

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Sö **III**

Quyền số

[illegible]

Họ và tên	HUỠNH NGUYỄN TIẾN SĨ		Nam, nữ	NAM
Sinh ngày tháng, năm	Ngày 04 Tháng 03 Năm 1971			
Nơi sinh	369 Lê Văn Duyệt			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	HUỠNH CÔNG TIẾT		NGUYỄN HỒNG SƯƠNG	
Dân tộc				
Quốc tịch				
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú				
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai				

TP. 685/77 - 4,500.000

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày ~~17/10~~ 10 năm 1978

TM, UBND

Ký tên đóng dấu

Chánh Văn Phòng

DỖ ĐANG FANG

Đang ký ngày 08 tháng 03 năm 1971

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Hồ Tích Chế Độ Cũ

(ॐ)



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

MOU HT 3/P 3

Xà, Thị trấn

Thị xã, Quận 10

Thành phố, Tỉnh _____

**BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH**

Sø **2293**

Quyền số

[illegible]

Họ và tên	NGUYỄN NGUYỄN TRIỂN HƯƠNG		Nam, nữ	NỮ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày 26 tháng 04 Năm 1972			
Nơi sinh	435 Lê Văn Duyệt			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN CÔNG TIẾT		NGUYỄN HỒNG SƯƠNG	
Dân tộc				
Quốc tịch				
Nghề nghiệp				
Nơi ĐKNK thường trú				
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai				

TP. 685/77 - 4,500,000

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày ~~02~~ tháng ~~10~~ năm ~~1978~~

TM, UBND

Ký tên đóng dấu

Chánh Văn Phòng

TỔ ĐÌNH ĐÌNH

Đã ký ngày 03 tháng 03 năm 1972

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Hệ Tọa Chéo Fg cũ

(五)

Lisa Wayne

San Jose, Ca. 95112

Thank you for using
Return Receipt Service.

Fold at line over top of envelope to the right
of the return address

CERTIFIED
P 461 130 211
MAIL



POSTAL SERVICE

JUL 16 1990

Có tiền -

HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÁNH TRỊ V.N.

P. O. Box 5435

ARLINGTON, VA.

22205-0635

**RETURN RECEIPT
REQUESTED**

Is your RETURN ADDRESS
completed on the reverse side?